TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Kim Tuyết.
2. Ông Vương Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI ĐỨC H**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2002, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Đức H, sinh năm 1961 (đã chết) và con bà Phí Thị S, sinh năm 1963;

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai;

Vợ; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: **BÙI ĐỨC H** là bà **Nguyễn Kim T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

Bị hại: 1. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ 15, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Khắc B**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ 12, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phí Thị S, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt)

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm Hồ, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

BÙI ĐỨC H, sinh ngày 19/3/2002, cư trú tại tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, vào ngày 17/01/2020 và ngày 08/02/2020, H đã hai lần thực hiện hành vi *Cướp giật tài sản*, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng ngày 15, 16/01/2020, BÙI ĐỨC H thông qua ứng dụng Shoppe mua bán hàng trên mạng internet đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note FE, 64GB, màu đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi của chị Cao Thị Y, trú tại tòa nhà CT8, khu đô thị Đại Thanh, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội. Sau khi thỏa thuận, chị Y gửi hàng cho H thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh Giao hàng tiết kiệm và ủy thác thu tiền của người mua.

Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2020, anh Nguyễn Khắc B, trú tại tổ 12, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm, chi nhánh Tuyên Quang gọi điện thoại cho H để giao 02 chiếc điện thoại với tổng số tiền chị Y ủy thác thu là 6.210.600 đồng (Sáu triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm đồng). H hẹn anh B đến đường Lý Thái Tổ, thuộc tổ 10, phường H, thành phố Q để nhận hàng, trả tiền. H điều khiển xe môtô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Biển kiểm soát 22B2-393.73 (xe này của bà Phí Thị S là mẹ H, nhưng bà S không biết H sử dụng xe đi đâu, làm gì) đến gặp anh B, anh B giao 02 hộp điện thoại cho H, H bóc và kiểm tra điện thoại. Sau khi kiểm tra điện thoại xong, lợi dụng lúc anh B đang tính tiền thì H cầm hai chiếc điện thoại, nổ máy xe môtô, tăng ga điều khiển xe bỏ chạy, bỏ lại 02 vỏ hộp bìa các tông; anh B điều khiển xe môtô đuổi theo, nhưng H đã chạy thoát.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, H mang 02 chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Chung Thiện của Anh Phạm Văn C ở số nhà 108, đường Bình Thuận, tổ 12, phường T, thành phố Q bán được 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó anh C bán 02 chiếc điện thoại trên cho khách không biết họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Số tiền trên, H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Gallaxy Note FE 64GB 2 sim là 3.450.000 đồng; Giá trị của 01 điện thoại Iphone 6 16GB/32GB bản quốc tế (máy cũ) là 2.192.000 đồng. Tổng giá trị của 02 tài sản là 5.642.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Lần 2: Ngày 06/02/2020, BÙI ĐỨC H đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh Nghiêm Sỹ T, trú tại số nhà E4, phòng 103, ngõ 128C, đường Đại La, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội thông qua ứng dụng Shoppe. Sau khi thỏa thuận, anh T gửi hàng qua dịch vụ chuyển phát nhanh Viettel và ủy thác thu tiền của người mua.

Khoảng 16 giờ ngày 08/02/2020, Anh Nguyễn Hoàng L ở tổ 5, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, là nhân viên chuyển phát nhanh của Viettel Tuyên Quang gọi điện thoại cho H để giao hàng, H hẹn anh L đến đường Lý Thái Tổ, thuộc tổ 10, phường H, thành phố Q nhận hàng, trả tiền. H điều khiển xe môtô hai bánh nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 22B2-404.12 (xe này H mượn của Anh Nguyễn Quốc H, ở tổ 10, phường T, thành phố Q, nhưng anh H không biết H dùng xe đi đâu, làm gì) đến gặp anh L, anh L giao hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cho H, H nói muốn mở hàng ra xem. Lợi dụng khi anh L gọi điện thoại hỏi ý kiến về việc H muốn xem hàng trước khi trả tiền thì H cầm hộp điện thoại, nổ máy xe môtô xe bỏ chạy, anh L điều khiển xe môtô đuổi theo H đến đường Chiến Thắng Sông Lô, thuộc tổ 3, phường T, thành phố Q thì H ném hộp điện thoại xuống đường và tiếp tục bỏ chạy, anh L nhặt hộp điện thoại đi về. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đến cửa hàng Viettel ở phường A, thành phố Q nơi anh L làm việc để xin lỗi thì bị anh L giữ lại và báo Cơ quan Công an đến giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 01 điện thoại Iphone, loại 7 Plus dung lượng 32GB, màu đen (máy đã cũ) là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Ngày 17/01/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Q thu giữ 02 vỏ hộp bìa các tông, bề mặt có dán băng keo dính màu xanh, trên băng dính có in dòng chữ "GHTK", cả 02 vỏ hộp đều bị bóc mở. Kích thước lần lượt từng vỏ hộp là 24x14x11cm và 19x12x5cm.

Ngày 09/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q thu giữ 01 hộp giấy màu đen, kích thước 17,5x9,5x4,8cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356697089574480, máy cũ đã qua sử dụng do Anh Nguyễn Hoàng L giao nộp. Ngày 14/02/2020, đã trả lại cho Anh Nguyễn Hoàng L, sau đó Viettel Tuyên Quang đã gửi trả lại anh Nghiêm Sỹ T.

Tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Zenfone, màu đen, IMEI 1: 354784076270462, IMEI 2: 354784076270470, máy cũ đã qua sử dụng, bị nứt, vỡ nhiều tại mặt trước; 01 sim điện thoại số 0835660696.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng L nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Ngày 29/02/2020, bà Phí Thị S đã bồi thường cho anh Nguyễn Khắc B số tiền 6.210.600 đồng. Anh B không yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại cơ quan điều tra, BÙI ĐỨC H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTP, ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố BÙI ĐỨC H về tội *Cướp giật tài sản* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo và nhận tội. Bị cáo không kêu oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo H có ý kiến: Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Khắc B và Anh Nguyễn Hoàng L đã được thu hồi trả lại cho anh L và bị cáo đã bồi thường cho anh B đầy đủ, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và bị cáo không có tranh chấp gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Nguyễn Khắc B trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm, chi nhánh Tuyên Quang. Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2020 tôi có gọi điện cho H để giao 02 chiếc điện thoại với tổng số tiền chị Y ủy thác thu là 6.210.600 đồng, H hẹn tôi đến đường Lý Thái Tổ, thuộc tổ 10, phường H, thành phố Q nhận hàng, trả tiền. H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave đến gặp tôi thì tôi giao 02 hộp điện thoại cho H, H bóc ra kiểm tra điện thoại. Sau khi kiểm tra điện thoại xong, lợi dụng lúc tôi đang tính tiền thì H cầm hai chiếc điện thoại, nổ máy xe môtô, tăng ga điều khiển xe bỏ chạy, bỏ lại 02 vỏ hộp bìa các tông, tôi điều khiển xe môtô đuổi theo H nhưng không kịp. Sau khi Cơ quan Công an thành phố Q giải quyết đến ngày 29/02/2020 bà S là mẹ của H đã bồi thường cho tôi số tiền 6.210.600 đồng (Sáu triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm đồng).

Về trách nhiệm hình sự: Anh B có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà S là mẹ của H đã bồi thường cho tôi số tiền 6.210.600 đồng (Sáu triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm đồng), nên tôi không đề nghị bị cáo H phải bồi thường gì cho tôi.

Bị hại là Anh Nguyễn Hoàng L trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi là nhân viên chuyển phát nhanh của Viettel Tuyên Quang, khoảng 16 giờ ngày 08/02/2020 tôi gọi điện thoại cho H để giao hàng, H hẹn đến đường Lý Thái Tổ, thuộc tổ 10, phường H, thành phố Q để nhận hàng và trả tiền. H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda đến gặp tôi, tôi giao hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cho H, H nói muốn mở hàng ra xem. Lợi dụng khi tôi đang gọi điện thoại hỏi ý kiến về việc H muốn xem hàng trước khi trả tiền thì H cầm hộp điện thoại, nổ máy xe môtô xe bỏ chạy, tôi điều khiển xe môtô đuổi theo H đến đường Chiến Thắng Sông Lô, thuộc tổ 3, phường T, thành phố Q thì H ném hộp điện thoại xuống đường và tiếp tục bỏ chạy, tôi nhặt hộp điện thoại đi về. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đến cửa hàng Viettel, thuộc phường A, thành phố Q nơi tôi làm việc để xin lỗi thì tôi giữ lại và báo Cơ quan Công an đến giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị xem xét giải quyết H theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan Công an thành phố Q đã thu giữ và trả lại tôi tài sản bị H chiếm đoạt, nên tôi không yêu cầu H bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phí Thị S trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà: Tôi là mẹ đẻ của bị cáo H. Vào buổi trưa ngày 17/01/2020 H có tự ý lấy xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 22B2-393.73 của tôi đi đâu, làm gì tôi hoàn toàn không biết, chỉ đến khi Cơ quan Công an thành phố Q báo thì tôi mới biết H đã dùng xe môtô hai bánh của tôi đi cướp giật tài sản của người khác. Quá trình giải quyết vụ việc do H tác động, nên tôi đã đại diện H bồi thường cho anh Nguyễn Khắc B số tiền 6.210.600 đồng (Sáu triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm đồng). Nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H còn ít tuổi, nhận thức chưa đầy đủ nên đã phạm tội, do vậy đề nghị xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo H. Về số tiền tôi đã bồi thường cho anh B và trách nhiệm dân sự tôi không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết nội dung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Quốc H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi và H là bạn chơi với nhau từ lâu; khoảng gần 16 giờ ngày 08/02/2020 khi tôi và H đang chơi điện tử ở quán thì H hỏi mượn xe môtô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 22B2-404.12 của tôi nói là đi có việc, tôi đồng ý sau đó H đi đâu, làm gì tôi không biết. Khoảng hơn nửa tiếng sau H quay lại trả xe môtô cho tôi, sau đó tôi đưa H về nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Phạm Văn C trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Ngày 17/01/2020 H chiếm đoạt điện thoại của ai, như thế nào tôi không biết, chỉ đến khi H mang 02 chiếc điện thoại di động đến cửa hàng của tôi bán nên tôi đã mua với giá là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua hai chiếc điện thoại của H xong thì tôi đã bán 02 chiếc điện thoại này cho khách hàng không biết tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo BÙI ĐỨC H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo BÙI ĐỨC H phạm tội *Cướp giật tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo BÙI ĐỨC H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Uỷ ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ hộp bìa các tông, bề mặt có dán băng keo dính màu xanh, trên băng dính có in dòng chữ "GHTK", cả 02 vỏ hộp đều bị bóc mở. Kích thước lần lượt từng vỏ hộp là 24x14x11cm và 19x12x5cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Zenfone, màu đen, IMEI 1: 354784076270462, IMEI 2: 354784076270470, máy cũ đã qua sử dụng, bị nứt, vỡ nhiều tại mặt trước;

+ Trả lại cho bị cáo H 01 sim điện thoại di động số 0835.660.696.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nhất trí với Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận đối với những tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không đề nghị định giá lại. Bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Phần tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Kim T là người bào chữa cho bị cáo H trình bày:

Bị cáo H tại cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị hại là anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại của bị cáo được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bố đẻ của bị cáo đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng L đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 7 Plus, không yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo H đã trả cho bị hại Nguyễn Khắc B số tiền 6.210.600 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Hiệp 01 sim điện thoại di động số 0835.660.696.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; của người bào chữa cho bị cáo; của bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo BÙI ĐỨC H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra;

phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2020, tại tổ 10, phường H, thành phố Q, BÙI ĐỨC H có hành vi cướp giật 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note FE 64GB, trị giá 3.450.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 16GB/32GB trị giá 2.192.000 đồng của anh Nguyễn Khắc B, trú tại tổ 12, phường X, thành phố Q. Khoảng 16 giờ ngày 08/02/2020, cũng tại tổ 10, phường H, thành phố Q, BÙI ĐỨC H có hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại Iphone, loại 7 Plus dung lượng 32GB, màu đen, trị giá 5.200.000 đồng của Anh Nguyễn Hoàng L, trú tại tổ 5, phường X, thành phố Q. Tổng giá trị tài sản của 03 chiếc điện thoại BÙI ĐỨC H 02 lần chiếm đoạt là 10.842.000 đồng (Mười triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, truy tố BÙI ĐỨC H về tội *Cướp giật tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất, nội dung vụ án và độ tuổi của bị cáo khi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội 02 lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giam nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nhận thức còn hạn chế; bị hại là anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bố đẻ của bị cáo đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo Hiệp.

[4] Về hành vi và vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo H một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình đã gây ra.

[5] Về độ tuổi của bị cáo khi phạm tội: Bị cáo H tính đến ngày phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên bị cáo được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo H khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư

trú rõ ràng và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo H được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, xử phạt bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, nội dung của vụ án, độ tuổi của bị cáo khi phạm tội và có căn cứ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã thu hồi trả lại cho bị hại L; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại B đầy đủ. Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh chấp và đề nghị giải quyết gì về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ghi nhận ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại cho Anh Nguyễn Hoàng L 01 điện thoại di động và ghi nhận ngày 29/02/2020, bị cáo BÙI ĐỨC H đã bồi thường cho anh Nguyễn Khắc B số tiền 6.210.600 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp: 02 vỏ hộp bìa các tông, bề mặt có dán băng keo dính màu xanh, trên băng dính có in dòng chữ "GHTK", cả 02 vỏ hộp đều bị bóc mở. Kích thước lần lượt từng vỏ hộp là 24x14x11cm và 19x12x5cm. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Zenfone, màu đen, IMEI 1: 354784076270462, IMEI 2: 354784076270470, máy cũ đã qua sử dụng, bị nứt, vỡ nhiều tại mặt trước. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H, bị cáo đã sử dụng vào hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về 01 sim điện thoại di động số 0835.660.696, xét thấy không cần thiết tịch thu tiêu hủy hay tịch thu sung quỹ Nhà nước, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phí Thị S, Anh Nguyễn Quốc H cho bị cáo H mượn xe môtô nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Anh Phạm Văn C mua 02 chiếc điện thoại của bị cáo H, nhưng anh C không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Kim T là người bào chữa cho bị cáo H đề nghị là có căn cứ pháp lý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo BÙI ĐỨC H phạm tội *Cướp giật tài sản*.

2. Xử phạt: Bị cáo BÙI ĐỨC H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15/9/2020.

Giao bị cáo BÙI ĐỨC H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định tại Điều 68; 92 của Luật thi hành án hình sự".

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".*

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (Hai) vỏ hộp bìa các tông, bề mặt có dán băng keo dính màu xanh, trên băng dính có in dòng chữ "GHTK", cả 02 (Hai) vỏ hộp đều bị bóc mở. Kích thước lần lượt từng vỏ hộp là 24x14x11cm và 19x12x5cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Zenfone, màu đen, IMEI 1: 354784076270462, IMEI 2: 354784076270470, máy cũ đã qua sử dụng, bị nứt, vỡ nhiều tại mặt trước.

+ Trả lại cho bị cáo BÙI ĐỨC H 01 (Một) sim điện thoại di động số 0835.660.696.

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang lập ngày 24/8/2020.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Ghi nhận ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại cho Anh Nguyễn Hoàng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356697089574480, máy cũ đã qua sử dụng.

- Ghi nhận ngày 29/02/2020, bị cáo BÙI ĐỨC H đã bồi thường cho anh Nguyễn Khắc B số tiền 6.210.600 đồng (Sáu triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm đồng).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo BÙI ĐỨC H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo BÙI ĐỨC H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại Anh Nguyễn Hoàng L, anh Nguyễn Khắc B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Bà Phí Thị S được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Quốc H, Anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước TQ;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự CA TP Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự TAND TP. Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn